

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1782/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ
Quỹ Trái tim vàng Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ Trái tim vàng Việt Nam và đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Trái tim vàng Việt Nam ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 2. Quỹ Trái tim vàng Việt Nam tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật. Quỹ Trái tim vàng Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan trong phạm vi, lĩnh vực Quỹ hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Trái tim vàng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bộ Công an (C64);
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCPCP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



*** Nguyễn Tiến Dinh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

QUỸ TRÁI TIM VÀNG VIỆT NAM

(Được công nhận kèm theo Quyết định số 1712/QĐ - BNV
Ngày 13 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

**TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC,
PHẠM VI HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA QUỸ**

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Quỹ Trái tim vàng Việt Nam.
2. Tên viết tắt: TRATIVAKAT.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Trái tim vàng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ xã hội hoạt động nhân đạo, từ thiện nhằm hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình nghèo, người gặp khó khăn, con em nông dân hiếu học, các nạn nhân chiến tranh, thương binh, gia đình thương binh, liệt sỹ gặp khó khăn; xây dựng và thực hiện các dự án về xóa đói, giảm nghèo, giúp đỡ nông dân, góp phần xây dựng nông thôn mới.

2. Quỹ Trái tim vàng Việt Nam là tổ chức hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có nguồn vốn đóng góp của các sáng lập viên và vận động nguồn tài trợ tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở của Quỹ

1. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Quỹ
 - a) Không vì lợi nhuận.
 - b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 - c) Quỹ hoạt động theo Điều lệ của Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, tuân thủ quy định của pháp luật và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Quỹ.
2. Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc.
3. Quỹ có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản nội tệ và ngoại tệ tại ngân hàng và biểu tượng riêng theo quy định pháp luật.

4. Trụ sở chính của Quỹ đặt tại số 268/192 Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Quỹ có thể đặt văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định pháp luật.

Khi có sự thay đổi trụ sở chính, Quỹ phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Quỹ có 03 sáng lập viên thành lập:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khôi

Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1953

Quê quán: Hải Phòng

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 012727523 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 19 tháng 7 năm 2004

Hộ khẩu thường trú: Số 268/192 Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Khu sinh thái Đàm Bông, số 86, Trần Điền, Định Công, Hà Nội;

2. Bà Nguyễn Thị Nga

Sinh năm 1961

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 012315152 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 17 tháng 01 năm 2000

Hộ khẩu thường trú: Số 268/192 Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Khu sinh thái Đàm Bông, số 86, Trần Điền, Định Công, Hà Nội;

3. Công ty TNHH Tập đoàn thương mại Hà Nội Khanh Anh Trang

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà 268, tổ 2, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Nguyễn Thị Nga

Người đại diện tham gia sáng lập viên thành lập Quỹ của Công ty: Ông Nguyễn Ngọc Khôi, Chủ tịch Hội đồng thành viên

Tư cách pháp nhân: Thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty TNHH có hai thành viên trở lên số

0101517813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 10 tháng 8 năm 2004, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 21 tháng 12 năm 2010; Mã số thuế: 0101517813.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Chức năng của Quỹ

1. Thực hiện tài trợ, giúp đỡ các gia đình nghèo, người gặp khó khăn, con em nông dân hiếu học, các nạn nhân chiến tranh, thương binh, gia đình thương binh, liệt sỹ gặp khó khăn.
2. Tài trợ, ủng hộ xây dựng và thực hiện các dự án về xóa đói, giảm nghèo, giúp đỡ nông dân, góp phần xây dựng nông thôn mới.
3. Tài trợ theo sự ủy quyền của tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế cho các hoạt động phù hợp tôn chỉ, mục đích chức năng, nhiệm vụ và theo đúng quy định pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ

1. Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Quỹ.
2. Vận động, tổ chức vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ, tiếp nhận tài sản hợp pháp do cá nhân, tổ chức tài trợ ở trong và ngoài nước theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định của pháp luật.
3. Tổ chức các hoạt động tài trợ, giúp đỡ hoặc tham gia, phối hợp tài trợ, giúp đỡ các gia đình nghèo, người gặp khó khăn, con em nông dân hiếu học, các nạn nhân chiến tranh, thương binh, gia đình thương binh, liệt sỹ gặp khó khăn:
 - a) Tặng sổ tiết kiệm, xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ con giống, cây trồng, vật nuôi cho người nghèo, khó khăn, thương binh, gia đình thương binh, liệt sỹ gặp khó khăn;
 - b) Cấp học bổng, hỗ trợ trang thiết bị cho con em nông dân hiếu học, giúp đỡ, tạo việc làm cho con em nông dân có thành tích trong học tập;
 - c) Hỗ trợ tiền khám, chữa bệnh, trang thiết bị y tế cho các nạn nhân chiến tranh, thương binh, gia đình thương binh, liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn.
4. Thực hiện các hoạt động tài trợ theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 5 Điều lệ này.
5. Được tổ chức các dịch vụ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.
6. Sử dụng tài sản, tài chính theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ, nộp thuế, phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ của Quỹ

1. Hoạt động theo đúng Điều lệ Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận và tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Toàn bộ tiền và tài sản huy động vào Quỹ phải được sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả. Hàng năm, Quỹ phải nộp báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính cho cơ quan cho phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính; cung cấp và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 4 năm sau.

3. Trong quá trình hoạt động, Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực đó. Cung cấp những thông tin cần thiết về thu và sử dụng Quỹ với các cơ quan nhà nước khi có yêu cầu. Lưu trữ và công khai hồ sơ, các chứng từ tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

5. Khi có thay đổi về Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc và Kế toán trưởng, Quỹ phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.
3. Giám đốc Quỹ.
4. Các phòng, ban chuyên môn trực thuộc Quỹ.
5. Văn phòng đại diện, chi nhánh.

Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Quỹ, có ít nhất 03 thành viên gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và ủy viên do các sáng lập viên đề cử. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ không quá 5 (năm) năm, Hội đồng quản lý Quỹ có quyền thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung thành viên mới theo đề nghị của các sáng lập viên trong nhiệm kỳ của Quỹ. Việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

- a) Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.
- b) Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ.
- c) Quyết định tổ chức bộ máy quản lý, hoạt động của Quỹ.
- d) Quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động của Quỹ.
- đ) Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu, chi của Quỹ.
- e) Giám sát, kiểm tra các hoạt động của Quỹ.
- g) Phê duyệt định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ, kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán tài chính của Quỹ.
- h) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung về giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- i) Quyết định những vấn đề quan trọng khác theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

- a) Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ, hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, quyết định theo đa số.
- b) Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 3 (ba) tháng một lần. Trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ khi có trên 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ yêu cầu họp bất thường.
- c) Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, tổ chức họp bất thường khi thấy cần thiết.

Điều 10. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có thể tiến hành khi có trên 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia. Các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng chủ trì, trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì phải ủy quyền cho Phó Chủ tịch chủ trì.
2. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi họp.
3. Các thành viên có thể ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện mình tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ có thể được tiến hành một cách trực tiếp hoặc gián tiếp theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
4. Hội đồng quản lý Quỹ thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với điều kiện phải có trên 2/3 (hai phần ba) số thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ trở lên tham gia. Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết.

Điều 11. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam do Hội đồng quản lý Quỹ bầu, là người đại diện cao nhất của Hội đồng quản lý Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Giám sát, đôn đốc, điều hành việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;
- b) Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ;
- c) Ký ban hành văn bản của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu, có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành, giám sát một số lĩnh vực hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp cần thiết hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ vắng mặt, Phó Chủ tịch được thay mặt Chủ tịch điều hành hoạt động của Quỹ khi theo sự uỷ quyền bằng văn bản của Chủ tịch. Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về công việc được giao, ủy quyền.

Điều 12. Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ phận chuyên trách

1. Giám đốc Quỹ là công dân Việt Nam, do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; nhiệm kỳ Giám đốc Quỹ không quá 5 năm. Giám đốc Quỹ là người đại diện trước pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Quỹ trước Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

- a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo đúng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;
- b) Tổ chức triển khai và quản lý công việc hàng ngày của Quỹ nhằm thực hiện các chương trình và kế hoạch đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua;
- c) Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo Điều lệ này và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản và quy chế quản lý tài sản, tài chính của Quỹ;
- d) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- d) Triển khai thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu theo đúng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và quy định pháp luật; triển khai thực hiện nhiệm vụ đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, không được sử dụng Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ;
- e) Ký, phê duyệt các văn bản giao dịch thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Phó Giám đốc Quỹ là người được Giám đốc lựa chọn, đề cử lên Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm. Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, hoàn thành nhiệm vụ được Giám đốc giao phó, thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc của Quỹ khi được Giám đốc ủy quyền bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công việc được giao.

4. Kế toán trưởng có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện toàn bộ công tác kế toán, tài chính, thống kê của Quỹ. Kế toán trưởng của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và căn cứ vào tiêu chuẩn do Bộ Tài chính quy định.

5. Các bộ phận chuyên trách gồm: Văn phòng, các phòng nghiệp vụ, chuyên môn có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ tổ chức triển khai các hoạt động của Quỹ. Trưởng, Phó trưởng các bộ phận chuyên trách của Quỹ do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

Điều 13. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ có ít nhất 3 thành viên, gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thành lập và bổ nhiệm các thành viên theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập và có các nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra giám sát và tình hình tài chính Quỹ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật.

Điều 14. Chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ

1. Quỹ có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc thành lập và quy định nội dung hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ

Điều 15. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và ở nước ngoài nhằm thực hiện tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo quy định pháp luật, Điều lệ

Quỹ về thu, chi tài chính, đồng thời cập nhật trên mạng để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc vận động quyền góp, tài trợ ở nước ngoài, trong phạm vi cả nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có đề án và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

4. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 16. Nguyên tắc và hình thức vận động quyền góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyền góp tiền, hiện vật, công sức, của cá nhân, tổ chức phải theo quy định pháp luật và nguyên tắc tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để ép buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyền góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho hoạt động của Quỹ phải được công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước và theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung phải công khai, minh bạch bao gồm mục đích vận động quyền góp, tài trợ, kết quả vận động quyền góp, tài trợ, việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai, gồm:

- a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyền góp, tài trợ và nơi nhận giúp;
- b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;
- c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 17. Nguồn thu của Quỹ

1. Thu từ đóng góp tự nguyện của các sáng lập viên và tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định pháp luật.

2. Nguồn thu đóng góp bổ sung hàng năm vào Quỹ của các sáng lập viên, các tổ chức, cá nhân khác tham gia đóng góp, nguồn vốn huy động đóng góp này sẽ do Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng kế hoạch hàng năm.

3. Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4. Tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

5. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (nếu có) bao gồm:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao;
 - b) Thực hiện các chương trình, mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.
6. Thu lãi từ tiền gửi, lãi trái phiếu chính phủ.

7. Các khoản thu hợp pháp khác.

8. Các nguồn thu trên không được phân chia cho các sáng lập viên thành lập Quỹ, các nguồn thu có được trong quá trình hoạt động của Quỹ được dành cho các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật

Điều 18. Sử dụng Quỹ

1. Chi tài trợ, gồm:

a) Tài trợ cho các chương trình, dự án, các hoạt động xã hội từ thiện được quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Điều lệ này;

b) Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án, tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.

2. Chi thực hiện những nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao (nếu có).

3. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ gồm:

a) Chi lương, phụ cấp, trợ cấp (nếu có) cho những người làm việc tại Quỹ;

b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các khoản đóng góp theo quy định;

c) Chi thuê văn phòng làm trụ sở làm việc;

d) Chi mua, sửa chữa tài sản cố định, vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường...) phục vụ hoạt động của Quỹ;

đ) Các khoản chi hợp pháp khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

4. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

Căn cứ định mức, tiêu chuẩn chi tiêu hiện hành của Nhà nước, Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ, mức trích tối đa 5% (năm phần trăm) trên tổng số thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản (nếu có): Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng). Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho công tác quản lý Quỹ vượt quá 5% trên tổng số thu hàng năm của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi hoạt động quản lý Quỹ trong năm sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

5. Chi mua trái phiếu chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).

6. Toàn bộ tài sản huy động vào Quỹ phải được sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả. Đảm bảo giải ngân tối thiểu 70% (bảy mươi phần trăm) nguồn vốn huy động được trong năm tài chính, phù hợp với các mục tiêu

hoạt động của Quỹ, trường hợp không giải ngân hết 70% cần giải trình rõ trong báo cáo tài chính năm gửi cơ quan cho phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp xem xét, quyết định.

Điều 19. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Quỹ phải tổ chức và thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê theo quy định pháp luật.

a) Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán toàn bộ các nghiệp vụ kế toán, tài chính đã phát sinh có liên quan đến hoạt động Quỹ.

b) Mở sổ kế toán ghi chép, hệ thống và lưu trữ toàn bộ các nghiệp vụ kế toán, tài chính đã phát sinh có liên quan đến Quỹ (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và danh sách đối tượng được nhận tài trợ).

c) Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính và quyết toán quỹ, năm cho cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ.

d) Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng Quỹ của của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài chính của Quỹ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

4. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý, trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý quỹ thông qua, không được sử dụng tài chính của Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ.

5. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình hoạt động tài chính của Quỹ hàng quý, năm, cụ thể như sau:

a) Quy định về quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Quỹ;

b) Kế hoạch tài chính hàng năm, trong đó chi tiết các khoản thu, chi có quan hệ với ngân sách nhà nước theo quy định của cấp có thẩm quyền;

c) Kết quả hoạt động của Quỹ;

d) Danh sách và mức đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân đã đóng góp, tài trợ cho Quỹ;

đ) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ;

e) Báo cáo tài chính và quyết toán quỹ, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

g) Quyết toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP; CHIA, TÁCH; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 20. Hợp nhất; sáp nhập; chia, tách và đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất; sáp nhập; chia, tách và đổi tên Quỹ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định pháp luật về tổ chức hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện, các quy định của pháp luật có liên quan và nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Khi hợp nhất; sáp nhập; chia, tách Quỹ thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê chính xác, đầy đủ và kịp thời trước khi tiến hành các thủ tục, tuyệt đối không được phân chia tiền, tài sản của Quỹ.

Điều 21. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định pháp luật về tổ chức hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện, các quy định của pháp luật có liên quan và nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Trong trường hợp Quỹ giải thể, tuyệt đối không được phân chia tiền, tài sản của Quỹ. Toàn bộ số tiền, tài sản của Quỹ trước hết phải được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ Nhà nước (nếu có), các nghĩa vụ Quỹ phải thực hiện (nếu có). Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, việc sử dụng số tiền, tài sản còn lại do các sáng lập viên quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp thiết thực, có hiệu quả và tích cực trong công tác của Quỹ thì được Quỹ xem xét, khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể về khen thưởng phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật.

Điều 23. Kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân vi phạm Điều lệ Quỹ, có hành vi gây tổn hại đến uy tín Quỹ, thì tùy theo mức độ sai phạm mà xử lý khiển trách, kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể về kỷ luật phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật.

Điều 24. Khiếu nại, tố cáo

Quỹ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Trường hợp khiếu nại về các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tạm đình chỉ hoạt động, giải thể Quỹ, thu hồi giấy phép thành lập, con dấu. Trong thời gian chờ giải quyết Quỹ không được hoạt động.

Điều 25. Xử lý vi phạm trong hoạt động của Quỹ

1. Trường hợp có sự thiệt hại, tổn thất do lỗi của Quỹ hoặc có sự vi phạm về nhiệm vụ, công việc theo quy định trong Điều lệ Quỹ thì người có trách nhiệm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và phải bồi thường cho người, tổ chức bị thiệt hại.

2. Người quản lý của Quỹ có thể bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật tùy vào mức độ vi phạm.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được lập thành văn bản có chữ ký của tất cả các thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ và báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, quyết định công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 27. Hiệu lực Điều lệ

1. Điều lệ Quỹ Trái tim vàng Việt Nam gồm 8 (tám) Chương 27 (hai mươi bảy) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ Nội vụ ra quyết định công nhận.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ Trái tim vàng Việt Nam, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành bản Điều lệ này./.